

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/GĐ&NCTN-HSPT

Ngày 18 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Tuyết Mai;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh

Ông Vũ Văn Giáp.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLPT-HSNCTN ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXPT-HS ngày 12/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức A, sinh ngày 02/8/2007; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Con ông Bùi văn G, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2022 đến nay, hiện tại ngoại. Có mặt;

2. Vương Hưng D, sinh ngày 22/02/2008; Nơi ĐKKHKT: Làng X, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Vương Hưng C, sinh năm 1980 và bà Trịnh Thị E, sinh năm 1987; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2022 đến nay, hiện tại ngoại. Có mặt;

*** Người đại diện của các bị cáo:**

- Người đại diện của bị cáo Đức A: Ông Bùi văn G, sinh năm 1974 (Bố bị cáo Đức A); HKTT: thôn Y, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt;

- Người đại diện của bị cáo D: Ông Vương Hưng C, sinh năm 1980 (Bố bị cáo D); HKTT: Làng X, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt;

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/10/2005. Vắng mặt;

Người đại diện của bị hại: Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1983. Có mặt;
Cùng trú tại: thôn N, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

** Người bào chữa:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức A: Bà Đặng Thị Hg – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

2. Người bào chữa cho bị cáo Vương Hưng D: Bà Nguyễn Thị S – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1984; HKTT: Thôn T, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt;

2. Chị Đặng Thị F, sinh năm 1989; HKTT: Số B79 KĐT Tân Hồng, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

3. Ông Bùi Văn G, sinh năm 1974; HKTT: thôn Y, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt;

4. Ông Vương Hưng C, sinh năm 1980; HKTT: Làng X, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Hưng D, sinh ngày 22/02/2008 và Bùi Đức A, sinh ngày 02/8/2007 là bạn bè cùng quê. Trong thời gian nghỉ hè, D và Đức A đã rủ nhau đi làm tại công ty bóc tách dây điện ở Tòa CT1, chung cư Môi trường xanh, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh do chị Đặng Thị F, sinh năm 1989 ở số B79 KĐT Tân Hồng, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh làm giám đốc.

Khoảng 18 giờ ngày 18/9/2022, D rủ Đức A đi loanh quanh đến khu vực huyện Tiên Du chơi, Đức A đồng ý. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission, màu đỏ, không gắn biển kiểm soát đi từ phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn đến phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đức A và D đổi lái, Đức A điều khiển xe chở D quay về hướng xã Minh Đạo, huyện Tiên Du. Khi đi đến đoạn giao nhau với đường dẫn lên cầu Phật Tích – Đại Đồng Thành thuộc thôn N, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, Đức A nhìn thấy phía trước cùng chiều có anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/10/2005 ở thôn N, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, đang đi xe đạp điện từ xã Tri Phương về xã Minh Đạo. Đức A điều khiển sát với xe của anh S và nói: “Mày nhìn đều tao à?”, anh S liền nói: “Vãi ...” sau đó phóng xe đi vượt lên. Đức A hỏi D: “Đánh không?”, D trả lời: “Đánh”. Đức A liền tăng ga đuổi theo và chặn đầu xe của anh S, bị chặn đầu bất ngờ nên anh S phanh gấp làm xe đạp điện mất lái đổ ra đường. Lúc này, Đức A và D xuống xe dùng chân tay đâm đá vào mặt, vào người của anh S.

Trong quá trình bị đánh, anh S chỉ giữ hai tay ôm đầu, tay phải anh S vẫn cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11. Khi bị Đức A dùng hai tay đẩy ngã ra đường thì chiếc điện thoại di động rơi văng ra giữa đường, anh S liền với tay định nhặt điện thoại thì Đức A liền dùng chân đá vào người anh S rồi đi ra vị trí chiếc điện thoại cầm lên và ra xe mô tô nổ máy. D thấy Đức A cầm được điện thoại của anh S thì tiếp tục đá vào người anh S một cái rồi chạy đến ngồi sau xe Đức A điều khiển bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, Đức A đã đưa cho D chiếc điện thoại của anh S để phá mở mật khẩu của máy nhưng không mở được.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đức A và D đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại Gia Huy ở thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn của anh Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1984 có HKTT: Thôn T, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình làm chủ bán được 1.500.000 đồng. Số tiền này Đức A và D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/9/2022, Đức A và D sợ ở lại bị công an phát hiện nên đã điều khiển xe mô tô về quê. Khi đến địa phận tỉnh Hà Nam, Đức A và D bị tai nạn giao thông đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cho Bùi Đức A xác định: *“Vỡ xương bánh chè phải”*.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cho Vương Hưng D xác định: *“Gãy hở dập nát xương đùi phải lóc da từ bẹn xuống cẳng chân phải”*. Sau đó D được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Việt Đức và phải cắt bỏ chân phải.

Sau khi bị Đức A và D đánh và chiếm đoạt tài sản, anh S bị xây sát da, thương tích nhẹ tự điều trị ở nhà. Ngày 19/9/2022, anh S đến công an huyện Tiên Du trình báo và giao nộp: 01 vỏ hộp đựng điện thoại di động, trên vỏ hộp có in chữ “Redmi Note 11” có dán tem màu trắng có số Imel1: 864163063852728, Imel2: 864163063852736 là vỏ hộp đựng chiếc điện thoại mà anh S bị chiếm đoạt.

Ngày 01/10/2022, cơ quan CSĐT đã tiến hành ra soát camera an ninh theo hướng bỏ chạy của D và Đức A, đồng thời trích xuất được hình ảnh của D và Đức A dừng xe trước cửa hàng tóc Tú Oanh ở thôn Bát Lự, xã Hoàn Sơn để bắt wifi phá mở mật khẩu của điện thoại.

Ngày 05/10/2022, anh Nguyễn Ngọc E tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 màu đen có số Imel1: 864163063852728, Imel2: 864163063852736 mà Đức A và D đã bán cho anh ngày 18/9/2022. Cùng ngày, cơ quan CSĐT đã tiến hành cho anh E nhận dạng 2 đối tượng đã đem bán chiếc điện thoại trên cho anh và xác định là D và Đức A.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 94 ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *“01 chiếc điện thoại di*

động nhãn hiệu Redmi Note 11 màu đen, loại 64Gb có giá trị còn lại là 4.000.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-TD ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Bùi Đức A và Vương Hưng D về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Với nội dung vụ án như trên, Bản án số 66/2023/HSST ngày 06/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức A và Vương Hưng D phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức A 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vương Hưng D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/02/2023 bị cáo Vương Hưng D kháng cáo và ngày 14/02/2023 bị cáo Bùi Đức A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức A, bị cáo Vương Hưng D và người đại diện hợp pháp của các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo nhận tội; bản án xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Song, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều cho rằng Bản án cấp sơ thẩm đã xử phạt là nặng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức A 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vương Hưng D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo thừa nhận Bản án của cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Đức A và Vương Hưng D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên,

mức hình phạt đối với các bị cáo là nặng, bởi lẽ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi phạm tội, các bị cáo đều ở dưới 16 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Bùi Đức A, bị cáo Vương Hưng D và người đại diện của các bị cáo đều nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và đại diện người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo Bùi Đức A, Vương Hưng D và người đại diện hợp pháp của các bị cáo trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung. Xét thấy, sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo **Hội đồng xét xử thấy:**

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản và quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giải đơn, các bị cáo phạm tội do bột phát, ban đầu các bị cáo không có ý định cướp tài sản của anh S và không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể.

Trong vụ án này bị cáo Đức A là người có vai trò chính, Đức A đã rủ D đánh anh S và là người trực tiếp chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh S, Do vậy, cấp sơ thẩm đã xử phạt Bùi Đức A với mức hình phạt cao hơn Vương Hưng D là có căn cứ.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; đã tác động đến gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Bùi Đức A là người dân tộc thiểu số. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D xuất trình chứng cứ mới là giấy xác nhận khuyết tật nặng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhân thân tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội đều chưa đủ 16 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội nên cần áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội để xét xử các bị cáo. Mục đích chính là cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

Sau khi phạm tội, trên đường bỏ trốn các bị cáo đã bị tai nạn: Bùi Đức A bị vỡ bánh chèo phải, Vương Hưng D phải cắt bỏ chân phải, hiện vẫn phải tiếp tục điều trị thương tật. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức A và Vương Hưng D, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt và cho Bùi Đức A và Vương Hưng D được hưởng án treo.

Án phí: Do các bị cáo đều dưới 16 tuổi, chưa có thu nhập nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo Bùi Đức A và bị cáo Vương Hưng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức A và Vương Hưng D phạm tội cướp tài sản.

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức A và bị cáo Vương Hưng D, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Đức A 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vương Hưng D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đức A, Vương Hưng D cho UBND xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bùi Đức A và Vương Hưng D.

Bùi Đức A và Vương Hưng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Tiên Du;
- Bị cáo; người bào chữa; người TGTT khác;
- lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuyết Mai

